

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

V/v: Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 08/11/2023 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 08/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-DS ngày 07/6/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1971; nơi thường trú: Thôn M2, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993 và anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1998; đều thường trú tại địa chỉ: Thôn M2, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:***

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 13/3/2023 tại nhà bà Trần Thị X ở thôn M2, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, giữa bà với bà X xảy ra cãi vã do ông B (chồng bà X) nghe nói bà nói bà X ký đơn tố cáo bà M (ở cùng thôn) lấy trộm xi măng làm đường. Anh Nguyễn Văn L (con trai bà X) dùng tay phải đấm 01 phát vào mắt trái bà. Anh Nguyễn Văn C (con trai bà X) dùng tay phải tát 01 phát vào má phải bà. Sau khi bị anh L, anh C đánh, bà đã được gia đình đưa đến Trạm Y tế xã V1 sơ cứu, sau đó bà đã đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế, cụ thể:

- Ngày 13/3/2023, khám và tiêm tại Trạm Y tế xã V1 hết số tiền là 140.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2023, sau khi khám và tiêm tại Trạm Y tế xã V1 về nhà, bà thấy đau đầu, chóng mặt, choáng, lo sợ ảnh hưởng đến não bộ nên ông Phạm Duy Th (chồng bà) đưa bà đến khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Bác sỹ chỉ định làm các loại xét nghiệm cần thiết, sau đó kê đơn thuốc điều trị tại nhà và dặn nếu có bất thường thì khám lại. Ngày 15/3/2023, bà vẫn thấy choáng, đau đầu, nhức mắt, vùng mặt bị đấm có biểu hiện sưng, phù nề hơn, không thể đi lại, sinh hoạt bình thường nên ông Th đưa bà lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình khám lại. Do cần tìm ra nguyên nhân tình trạng bệnh, bác sỹ chỉ định chụp cộng hưởng từ, làm các xét nghiệm cần thiết khác, sau đó kê đơn thuốc cho tự điều trị tại nhà. Chi phí 02 lần khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình hết số tiền là 4.473.000 đồng.

- Ngày 16/3/2023, bà thấy vẫn đau đầu, mắt mờ đi, ông Th tiếp tục đưa bà đi khám tại Bệnh viện Mắt Thái Bình. Tại đây, bác sỹ nói nếu không kịp thời điều trị sẽ dẫn đến mù loà và chỉ định nhập viện. Bà đã nhập viện và điều trị Bệnh viện Mắt Thái Bình từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023. Lúc này, tình trạng mắt bà đã đỡ đau nhưng thị lực chưa ổn định. Trong thời gian ở viện, do bà bị đau mắt, không nhìn thấy gì, đầu choáng, đi lại một mình sẽ bị ngã, bắt buộc phải có người chăm sóc nên ông Th và bà T (chị gái ông Th) thay nhau

chăm sóc bà. Chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện Mắt Thái Bình hết số tiền là 2.108.639 đồng.

- Ngày 28/3/2023, sau thời gian điều trị, tuy triệu chứng đau mắt và mờ mắt có giảm nhưng thị lực vẫn kém nên bà tự lên Bệnh viện Mắt TW kiểm tra. Chi phí khám hết số tiền là 2.263.470 đồng.

- Ngày 18/4/2023, để có cơ sở thực hiện việc giám định thương tích tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện V cần có thêm kết quả khám của bệnh viện tuyến trên nên bà lên khám tại Bệnh viện Mắt Hà Nội 2. Chi phí hết số tiền là 4.778.000 đồng.

Việc anh L, anh C đánh, gây thương tích cho bà. Ngày 13/4/2023, bà đã nộp đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Kết quả giám định thương tích, bà bị chấn thương phần mềm mắt trái và gò má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không khởi tố vụ án hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với anh L và anh C bằng hình thức phạt tiền. Về bồi thường thiệt hại, cơ quan Công an chưa giải quyết, do đó, bà nộp đơn khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án nhân dân huyện V.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu anh L, anh C phải liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền 45.427.049 đồng, gồm: Chi phí bà đã đi khám, điều trị, tiền thuốc, chi phí đi lại, số tiền 13.764.109 đồng và chi phí đền bù do bà mất khả năng lao động khi đi điều trị và chữa bệnh số tiền 31.662.940 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu Tòa án buộc anh L, anh C phải liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền 33.740.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí tại Trạm Y tế xã V1 140.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, tổng số tiền 4.473.000 đồng, cụ thể: Chẩn đoán hình ảnh 522.000 đồng; Công khám và khám 239.000 đồng; Xét nghiệm 186.000 đồng; Chẩn đoán hình ảnh 65.000 đồng; Siêu âm 43.000 đồng; Khác 5000 đồng; Cộng hưởng từ: 1.311.000 đồng; Đơn thuốc 1: 498.000 đồng; Đơn thuốc 2: 924.000 đồng; Taxi 13/3 (2 chiều): 340.000 đồng; Taxi 15/3 (2 chiều) 340.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, tổng số tiền 1.655.000 đồng (sau khi làm tròn), cụ thể: Siêu âm mắt 59.500 đồng; Đo khúc xạ máy 9.900 đồng; Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu 214.000 đồng; Thử kính loạn thị 8.000 đồng; Bơm rửa lệ đạo 36.700 đồng; Đo nhãn áp 29.500 đồng; Soi đáy mắt cấp cứu 52.500 đồng; Khám bệnh 34.500 đồng; Đồng chi trả bảo hiểm 338.454 đồng; Điện tim thường 32.800 đồng; HSs Ag test nhanh 53.600 đồng; Phụ thu vật tư 2.000 đồng; Đơn thuốc 1: 128.585 đồng; Đơn thuốc 2: 315.000 đồng; Taxi 16/3 (1 chiều) 170.000 đồng; Taxi 24/3 (1 chiều) 170.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Mắt TW, tổng số tiền 2.263.000 đồng, cụ thể: Khám dịch vụ 200.000 đồng; Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu 262.000 đồng; Siêu âm mắt 92.000 đồng; Đơn thuốc 431.000 đồng; Taxi 28/3 (2 chiều) 1.278.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Mắt Hà Nội II, tổng số tiền 4.778.000 đồng, cụ thể: Khám lâm sàng chung 350.000 đồng; Chụp đáy mắt không huỳnh quang 500.000 đồng; Siêu âm mắt 250.000 đồng; Chụp cắt lớp 3 chiều OCT 700.000 đồng; Chụp cộng hưởng từ 1.700.000 đồng; Taxi 18/4 (2 chiều) 1.278.000 đồng.

- Chi phí đền bù do mất khả năng lao động khi điều trị và công người phục vụ, chăm sóc, số tiền là 20.431.000 đồng, cụ thể: Thu nhập hàng tháng: 02 tháng (tháng 3, tháng 4/2023) x 8.000.000 đồng/01 tháng = 16.000.000 đồng; Công chồng phục vụ: 06 ngày (14/3/2023-19/3/2023) x 500.000 đồng/01 ngày = 3.000.000 đồng; Thuê người phục vụ 5 ngày (20/3/2023-24/3/2023) x 200.000 đồng/01 ngày = 1.000.000 đồng; Thuốc điều trị 02 tháng 431.000 đồng.

- Bà không yêu cầu anh L, anh C bồi thường thiệt hại về tinh thần, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn C, trình bày:***

Do bà P nhiều lần đặt điều, nói xấu, vu khống và xúc phạm mẹ đẻ các anh là bà Trần Thị X nên tối ngày 13/3/2023 tại nhà bà X ở thôn M2, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, anh C dùng tay tát vào vùng mặt bà P, anh L dùng tay đâm vào vùng mắt trái bà P. Sau đó, được mọi người can ngăn, bà P đã đi về. Các anh không biết có gây thương tích cho bà P hay không nhưng các anh biết bà P

bị thâm tím mắt trái, phải đi khám tại Trạm Y tế xã V1, sau đó đi khám lại ở tuyến cao hơn. Các anh cùng gia đình đã nhiều lần sang xin lỗi, hoà giải và đề nghị được bồi thường chi phí khám chữa bệnh, thuốc men và các chi phí phát sinh khác nhưng bà P không đồng ý nhận tiền và làm đơn tố cáo các anh gửi lên Công an huyện V yêu cầu xử lý hình sự.

Quá trình giải quyết, cơ quan Công an đã trưng cầu giám định, theo đó, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà P tại thời điểm giám định là 00%. Cơ quan Công an đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh bằng hình thức phạt tiền.

Nay đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà P, các anh không đồng ý, vì: Thực tế thương tích các anh gây ra cho bà P rất đơn giản, không đến mức bà P phải đi nhiều nơi, làm nhiều xét nghiệm, chạy chữa hết nhiều tiền và phải nằm viện điều trị 09 ngày. Việc này, theo các anh là do bà P cố tình nằm viện để tăng chi phí. Bà P chỉ bị thương tích nhẹ vùng mắt, có thể tự đi lại, sinh hoạt, làm việc bình thường, không cần người chăm sóc nên các anh không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền công người chăm sóc bà P, không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền ngày công lao động bị mất của bà P trong thời gian nằm viện, sau khi ra viện. Việc bà P khám ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Mắt TW, Bệnh viện Mắt Hà Nội II là không cần thiết. Các anh chỉ chấp nhận bồi thường cho bà P chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt Thái Bình vì đây là bệnh viện chuyên điều trị về mắt, khám và điều trị ở đây là đúng tuyến và hợp lý. Tuy nhiên, các anh đồng ý bồi thường với điều kiện bà P phải có hoá đơn, chứng từ liên quan. Riêng chi phí taxi đi lại, các anh không đồng ý vì bà P có thể tự đi xe được.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16/01/2024, bà Trần Thị X (mẹ đẻ anh L, anh C) trình bày:***

Bà thừa nhận sự việc xảy ra xô xát như bà P, anh L và anh C đã trình bày. Bà không tham gia đánh bà P. Bà cũng không xúi giục anh L, anh C đánh bà P. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận với những lý do như anh L, anh C đã khai.

Bà có nhận được các văn bản tố tụng Tòa án và bà đã thông báo lại cho anh L, anh C. Các văn bản tố tụng tiếp theo, bà nhận được, bà cam kết sẽ giao hoặc thông báo lại ngay cho anh L, anh C. Hiện anh L đang làm ăn tự do trong miền nam, anh C làm công ty tại địa phương, công việc bận, khó xin nghỉ được.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18/3/2024, ông Phạm Duy Th (chồng bà P) trình bày:***

Sự việc xô xát giữa bà P và anh L, anh C ngày 13/3/2023 là có, đã được cơ quan Công an huyện V giải quyết.

Sau khi bà P bị anh L, anh C đánh, gây thương tích, ông là người trực tiếp đưa bà P đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế. Thời gian bà P nhập viện tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, do bà P bị đau đầu, choáng nên cần người chăm sóc. Ông chăm sóc bà P từ ngày 16/3/2023 đến tối ngày 18/3/2023 ông phải nhập viện cấp cứu do bị nhồi máu cơ tim nên gia đình nhờ bà Phạm Thị T (chị gái ông) lên chăm sóc bà P cho đến khi bà P xuất viện.

Nay đối với yêu cầu của bà P về việc yêu cầu anh L, anh C bồi thường cho bà P chi phí ngày công người chăm sóc, phục vụ bà P trong bệnh viện, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Việc yêu cầu bồi thường này là giữa bà P với anh L, anh C. Về phía ông, tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án dân sự này, ông không có yêu cầu hay đề nghị gì. Nếu có đề nghị thì giữa ông và bà P sẽ tự giải quyết với nhau. Ông không có yêu cầu độc lập. Hiện ông làm nghề thợ mộc tại địa phương, thu nhập bình quân từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng/01 tháng.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18/3/2024, bà Phạm Thị T (chị gái ông Th), trình bày:***

Sự việc xô xát giữa bà P với anh L, anh C, theo bà được biết đã được cơ quan Công an giải quyết. Trong thời gian bà P nhập điều trị tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, mấy ngày đầu ông Th là người chăm sóc bà P. Đến tối ngày 18/3/2023, ông Th phải nhập viện cấp cứu nên gia đình có nhờ và bà có lên chăm sóc bà P đến khi xuất viện.

Đối với yêu cầu của bà P về việc yêu cầu anh L, anh C bồi thường chi phí người phục vụ trong thời gian bà P điều trị tại bệnh viện, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Việc yêu cầu bồi thường này là giữa bà P với anh L, anh C.

Về phía bà, tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án dân sự này, bà không có yêu cầu hay đề nghị gì. Nếu có đề nghị thì giữa bà và bà P sẽ tự giải quyết với nhau. Bà không có yêu cầu độc lập. Hiện bà làm ruộng và lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân từ khoảng 06 triệu đồng đến 08 triệu đồng/01 tháng.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2024, đại diện UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Bà P, anh L, anh C, ông Th, bà T đều là người cùng địa phương và cư trú tại xã V1, huyện V. Sự việc xô xát giữa bà P với anh L và anh C là có. Sau khi sự việc xảy ra, đại diện UBND xã và đại diện Công an xã đã hòa giải nhưng không có kết quả và bà P đã gửi đơn tố cáo anh L, anh C lên Công an huyện V. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thụ lý, giải quyết và ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh L, anh C, lý do kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà P là 00%.

Tại địa phương, bà P, anh L làm nghề tự do, anh C làm công nhân, ông Th làm nghề mộc, bà T làm ruộng và lao động tự do. Về thu nhập bình quân của những người trên, địa phương không biết. Đối với mức ngày công lao động tại địa phương ở thời điểm năm 2023, 2024 dao động từ khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày.

**** Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2024, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp nhận tố giác về tội phạm của bà P về việc anh L và anh C có hành vi đánh, gây thương tích cho bà P.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đưa bà P đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định thương tích. Theo chỉ định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, để có căn cứ giám định thì phải có kết quả khám tại Bệnh viện Mắt Hà Nội II. Về chi phí đi lại, chi phí khám bệnh, làm các xét nghiệm cần thiết do bà P tự thanh toán. Về kết quả khám, kết quả xét nghiệm của bà P, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nộp kèm theo hồ sơ giám định.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích đề ngày 27/4/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Bà P bị chấn thương phần mềm mắt trái

và gò má trái, đã điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0%.

Ngày 29/5/2023, do hành vi của anh L và anh C không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 09/6/2023, Công an huyện V ra Quyết định ra xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh L và anh C, mỗi người 6.500.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại, Cơ quan Công an chưa giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn, tổng số tiền là 16.296.000 đồng, cụ thể: Chi phí tại Trạm Y tế xã V1, số tiền 140.000 đồng; Chi phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, số tiền 4.473.000 đồng; Chi phí tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, số tiền 1.655.000 đồng; Chi phí tại Bệnh viện mắt Hà Nội II, số tiền 4.778.000 đồng; Chi phí đền bù do mất khả năng lao động khi điều trị: Thu nhập ngày công lao động 12 ngày x 250.000 đồng/01 ngày (14/3/2023-24/3/2023) = 3.000.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc 09 ngày

(16/3/2023-24/3/2023) x 250.000 đồng/01 ngày = 2.250.000 đồng. Anh L, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà P khởi kiện yêu cầu anh L và anh C bồi thường thiệt hại về sức khỏe do anh L, anh C có hành vi đánh, gây thương tích cho bà P. Anh L, anh C đều thường trú tại xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Bị đơn anh L và anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp có mặt nguyên đơn là bà P, vắng mặt bị đơn là anh L và anh C.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

2.1.1. Sự việc ngày 13/3/2023 tại nhà bà X ở Thôn M2, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, anh L (con trai bà X) dùng tay phải đấm 01 phát vào mắt trái bà P, anh C (con trai bà X) dùng tay phải tát 01 phát vào má phải bà P là có thật. Sự việc này đã được các bên thừa nhận và đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện V thụ lý, giải quyết theo đơn tố cáo của bà P.

2.1.2. Tại Bệnh án ngoại trú số 04 ngày 13/3/2023, Trạm Y tế xã V1 xác định bà P bị chấn thương vùng mắt, gò má trái, choáng. Tại Giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày 13/3/2023, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình xác định mắt bà P bị sưng nề, bầm tím, đau vùng mắt và gò má trái. Tại Hồ sơ tại Bệnh viện Mắt Thái Bình thể hiện bà P đến khám và nhập viện điều trị từ ngày 16/3/2023 đến 24/3/2023, thị lực mắt phải 8/10, mắt trái 2/10, mi mắt trái bị sưng nề và chẩn đoán mắt trái phản ứng màng bồ đào, tụ máu quanh da mi sau chấn thương. Tại Bản kết luận giám định số 2912/KL-KTHS ngày 27/4/2023,

Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận bà P bị chấn thương phần mềm mắt trái và gò má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà P tại thời điểm giám định là 00%.

2.1.3. Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Ngày 09/6/2023, Công an huyện V ra Quyết định ra xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Chương và Linh, mỗi người 6.500.000 đồng. Về bồi thường thiệt hại về dân sự, cơ quan Công an chưa giải quyết.

2.1.4. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu anh L, anh C phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 587 Bộ luật Dân sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Về mức bồi thường thiệt hại:

2.2.1. Về chi phí khám, chữa bệnh:

2.2.1.1. Đối với chi phí khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã V1, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Mắt Thái Bình và Bệnh viện Mắt Hà Nội II, thấy:

2.2.1.1.1. Thương tích của bà P là thương tích ở vùng mắt nên các chi phí khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã V1 và Bệnh viện Mắt Thái Bình là các chi phí hợp lý cho việc chữa trị mắt. Chi phí các lần bà P khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, tuy không phải chuyên khoa về mắt, nhưng do sau chấn thương, bà P có biểu hiện đau đầu dẫn đến choáng, chưa rõ nguyên nhân nên bà P đã đến khám ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, làm các xét nghiệm và mua thuốc uống theo chỉ định của bác sỹ, đây cũng là các chi phí hợp lý để điều trị, phục hồi sức khỏe sau chấn thương. Chi phí bà P khám tại Bệnh viện Mắt Hà Nội II, đây không phải là khám để chữa bệnh hay điều trị sau chấn thương, việc khám này là theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện V để phục vụ việc trưng cầu giám định thương tích tại Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an nên đây cũng là chi phí thực tế bà P phải chi trả để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án. Trong các lần đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện trên, bà P đều phải thuê xe ô tô đưa đến bệnh viện và trở về nhà.

2.2.1.1.2. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: Các chi phí bà P đã khám, điều trị tại Trạm Y tế xã V1, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình,

Bệnh viện Mắt Thái Bình và Bệnh viện Mắt Hà Nội II là các chi phí hợp lý cho việc khám, chữa bệnh cho bà P và thực tế bà P đã phải chi trả khi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế này. Các khoản chi phí trên đều có hóa đơn, chứng từ và căn cứ chứng minh. Căn cứ quy định tại Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu này của bà P, buộc anh L và anh C phải liên đới bồi thường cho bà P các khoản chi phí khám, chữa bệnh trên, tổng số tiền bồi thường là 11.046.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí tại Trạm Y tế xã V1, số tiền 140.000 đồng.
- Chi phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, tổng số tiền 4.473.000 đồng, cụ thể: Chẩn đoán hình ảnh 522.000 đồng; Công khám và khám 239.000 đồng; Xét nghiệm 186.000 đồng; Chẩn đoán hình ảnh 65.000 đồng; Siêu âm 43.000 đồng; Khác 5000 đồng; Cộng hưởng từ: 1.311.000 đồng; Đơn thuốc 1: 498.000 đồng; Đơn thuốc 2: 924.000 đồng; Taxi 13/3 (2 chiều): 340.000 đồng; Taxi 15/3 (2 chiều) 340.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, tổng số tiền 1.655.000 đồng (sau khi làm tròn số), cụ thể: Siêu âm mắt 59.500 đồng; Đo khúc xạ máy 9.900 đồng; Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu 214.000 đồng; Thử kính loạn thị 8.000 đồng; Bơm rửa lệ đạo 36.700 đồng; Đo nhãn áp 29.500 đồng; Soi đáy mắt cấp cứu 52.500 đồng; Khám bệnh 34.500 đồng; Đồng chi trả bảo hiểm 338.454 đồng; Điện tim thường 32.800 đồng; HSs Ag test nhanh 53.600 đồng; Phụ thu vật tư 2.000 đồng; Đơn thuốc 1: 128.585 đồng; Đơn thuốc 2: 315.000 đồng; Taxi 16/3 (1 chiều) 170.000 đồng; Taxi 24/3 (1 chiều) 170.000 đồng.

- Chi phí tại Bệnh viện Mắt Hà Nội II, tổng số tiền 4.778.000 đồng, cụ thể: Khám lâm sàng chung 350.000 đồng; Chụp đáy mắt không huỳnh quang 500.000 đồng; Siêu âm mắt 250.000 đồng; Chụp cắt lớp 3 chiều OCT 700.000 đồng; Chụp cộng hưởng từ 1.700.000 đồng; Taxi 18/4 (2 chiều) 1.278.000 đồng.

2.2.1.2. Đối với chi phí khám tại Bệnh viện Mắt TW, số tiền 2.263.000 đồng: Theo bà P, sau thời gian điều trị tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, tuy triệu chứng đau mắt và mờ mắt có giảm nhưng do thị lực vẫn kém nên bà P tự đi khám, kiểm tra lại. Xét thấy, việc bà P tự đi khám tại Bệnh viện Mắt TW là

không cần thiết, không theo chỉ định của bác sỹ, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà P về khoản chi phí này.

[2.2.2] Về chi phí bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại:

2.2.2.1. Sau khi bị anh L, anh C đánh, gây thương tích, bà P có thời gian khám, điều trị tại các cơ sở y tế nên thực tế bà P đã bị thiệt hại thu nhập trong thời gian này. Bà P bị đánh từ tối ngày 13/3/2023, sau đó bà P phải đi khám, điều trị liên tục đến ngày 24/3/2023 mới được ra viện và ngày 28/4/2023 bà P phải đi khám lại tại Bệnh viện Mắt Hà Nội II để phục vụ việc giám định thương tích. Khi bà P ra viện (ngày 24/3/2023), bác sỹ không chỉ định bà P phải nghỉ ngơi. Do đó, việc bà P yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 02 tháng là không có cơ sở. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu này của bà P, xác định thực tế số ngày công lao động bà P bị mất, dẫn tới mất thu nhập là 12 ngày (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 24/3/2023 và ngày 28/4/2023).

2.2.2.2. Xét về mức thu nhập thực tế bị mất, thấy: Bà P làm lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên căn cứ xác định thiệt hại là mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất. Theo cung cấp của đại diện UBND xã V1, huyện V thì mức ngày công lao động bình quân tại địa phương tại thời điểm năm 2023, 2024 dao động từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử xác định trung bình thu nhập thực tế của bà P bị mất là 250.000 đồng/01 ngày.

2.2.2.3. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu này của bà P, buộc anh L và anh C phải liên đới bồi thường cho bà P thiệt hại thu nhập thực tế bị mất, số tiền là 3.000.000 đồng (12 ngày x 250.000 đồng/01 ngày = 3.000.000 đồng).

[2.2.3] Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại.

2.2.3.1. Bà P yêu cầu anh L, anh C bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà P trong thời gian bà P điều trị tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, số tiền là 4.000.000 đồng, trong đó, số ngày chăm sóc là 11 ngày, ngày công lao động của ông Th là 500.000 đồng/ngày. Xét thấy, căn cứ cung cấp của đại diện UBND xã V1, huyện V về mức ngày công lao động bình quân tại địa phương tại thời điểm năm 2023, 2024 thì yêu cầu của bà P về ngày công lao động của ông Th cao, bà P cũng không chứng minh được mức thu nhập thực tế của ông Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này của bà P, xác định: Số ngày công của người chăm sóc, phục vụ bà P là 09 ngày (từ ngày 16/3/2023 đến ngày 24/3/2023) và mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà P trong thời gian điều trị là 250.000 đồng/01 ngày.

2.2.3.2. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc anh L và anh C phải liên đới bồi thường cho bà P thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà P trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Mắt Thái Bình, số tiền là 2.250.000 đồng (09 ngày x 250.000 đồng/01 ngày = 2.250.000 đồng).

[2.2.4] Về chi phí khác:

2.2.4.1. Tại Tòa án, bà P yêu cầu anh L, anh C phải bồi thường thêm cho bà chi phí mua thêm thuốc điều trị trong thời gian 02 tháng, số tiền là 431.000 đồng, tuy nhiên, bà P không có căn cứ chứng minh, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

2.2.4.2. Xét việc bà P không yêu cầu anh L và anh C bồi thường thiệt hại về tinh thần, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút là tự nguyện, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại: Từ nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định anh L và anh C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà P tổng số tiền là 16.296.000 đồng (trong đó: Chi phí khám, chữa bệnh là 11.046.000 đồng; chi phí bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của bà P và chi phí hợp lý, phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà P là 5.250.000 đồng). Xét thấy, anh L, anh C là anh em ruột, cùng thực hiện hành vi

gây thương tích cho bà P, do đó, xác định phần bồi thường của mỗi người là 8.148.000 đồng (50/50).

[3] Về án phí: Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L và anh C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của bà P được Tòa án chấp nhận, số tiền sau khi làm tròn số là 815.000 đồng ($16.296.000 \text{ đồng} \times 5\% = 814.800 \text{ đồng}$). Phần nộp án phí dân sự của anh L và anh C, mỗi người là 407.500 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

2.1. Buộc anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị P, cụ thể: Chi phí khám, chữa bệnh là 11.046.000 đồng; Chi phí bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của bà P và chi phí hợp lý, phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà P là 5.250.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh L và anh C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà P là 16.296.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Trong đó: Phần bồi thường của anh L là 8.148.000 đồng, phần bồi thường của anh C là 8.148.000 đồng.

2.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng

tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn C phải chịu 815.000 đồng (tám trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó: Phần nộp án phí dân sự của anh L là 407.500 đồng, phần nộp án phí dân sự của anh C là 407.500 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2024). Anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương